

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chuyên và ông Nguyễn Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Doãn Anh T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Mạnh H và con bà Phạm Thị Tuyết L; vợ là Trần Thị Kiều N, có một con sinh năm 2022: tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án; ngày 25/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/01/2017; ngày 01/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/9/2021. Nhân thân: Ngày 08/6/2010 bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Viết Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Bà Đào Thị Thúy L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Anh T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 4, phường M, thành phố Y,

tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Anh T2, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Đt, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Thành C1, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8 năm 2023, Doãn Anh T đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Yên Bái, trong đó 03 lần có giá trị trên 2.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2023 T đi bộ theo đường Hoà Bình, khi đi đến số nhà 435 thuộc tổ dân phố Hồng Tiến, phường H, thành phố Yên Bái thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYE Angel, gắn biển kiểm soát 21V1-4732 của ông Phạm Viết Đ vẫn để chìa khoá ở ổ khoá không có người trông coi quản lý nên T đã mở khoá xe, nổ máy và chiếm đoạt chiếc xe trên, sau đó T kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên ông Phạm Viết Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Đức C tại tổ 05, phường H, thành phố Y bán với giá 2.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 17 giờ ngày 25/8/2023, T đi bộ từ nhà vào khu vực sân vận động thành phố Yên Bái, T phát hiện trước cửa nhà số 40, đường vành đai sân vận động thuộc tổ dân phố Hồng Phong, phường H, thành phố Yên Bái có chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, kiểu dáng xe Dream, gắn biển kiểm soát 21T6 - 0698 của anh Lê Anh T2 có treo chìa khoá xe ở vị trí dây ga không có người trông coi quản lý nên T đã lấy chìa mở khoá xe, nổ máy và chiếm đoạt chiếc xe trên. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2023, T đã điều khiển chiếc xe này đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Đinh Thành C1 tại tổ dân phố Hồng Phong, phường H, thành phố Yên Bái bán với giá 600.000 đồng, sau đó anh C1 đã bán cho anh Nguyễn Tiến D là người thu mua phế liệu với giá 1.000.000 đồng, nhưng anh D chưa thanh toán tiền cho anh C1.

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2023, T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Yên Bái, khi đi qua quán game Onepiece tại số nhà 465, đường Nguyễn Thái Học thuộc tổ dân phố Hồng Phong, phường H, thành phố Yên Bái. T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu TAURUS gắn biển kiểm soát 21B1 - 063.41 của chị Đào Thị Thuý L để

cạnh gốc cây phía bên trái quán game không có người trông coi quản lý nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đã lấy chìa khoá đã chuẩn bị sẵn để mở khoá xe thì nổ máy được nên T đã chiếm đoạt chiếc xe trên. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/8/2023, T điều khiển xe đến cửa hàng của anh Đinh Thành C để hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng, anh C đồng ý nên T tự để lại chiếc xe trộm cắp nêu trên để làm tin. T và anh C không làm giấy vay tiền và cũng không tính lãi đối với số tiền T đã vay.

- Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/8/2023 T đi bộ theo hướng đường Phó Đ Chính thuộc tổ dân phố Hồng Tiến, phường H, thành phố Yên Bái thì thấy trên hành lang đường trước cửa số nhà 02 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát 21B2-255.03 là xe mô tô của anh Vũ Anh T1 vẫn cắm chìa khoá ở cốp xe và không có ai trông coi quản lý nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đã rút chìa khoá ở cốp xe, mở khoá xe, nổ máy và chiếm đoạt chiếc xe đi về hướng đường Thanh Niên. Khi đến khu vực gầm cầu Yên Bái vắng người, T đã mở cốp xe và thấy có 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 700.000 đồng. T đã lấy tiền cất vào T1i sau, bên trái quần soóc đang mặc và lấy cờ-lê trong cốp xe tháo biển kiểm soát của xe cất vào cốp xe. Sau đó, T đang điều khiển xe đến khu vực đường Yên Lạc thuộc tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái thì bị cơ quan C an kiểm tra phát hiện và tạm giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 21V1 - 4732, số máy: VMVA2AD108802, số khung: RLGXA10DH6H108802, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khoá xe; 01 đăng ký xe số 0006246 mang tên Phạm Viết Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, gắn biển kiểm soát 21T6 - 0698, kiểu dáng xe Dream, thân xe có dán tem nhãn Honda Dream, lốc máy có chữ SANDA, Số máy SD072263, số khung: VMEPCG00221073255, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, gắn biển kiểm soát 21B1 - 063.41, màu nâu bạc, số máy: 16SB025551, số khung: RLCS1640BY019749, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 21B2255.03, màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2472622, số khung: RLHJA3924MY447428, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da nam màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 21026191 mang tên Vũ Anh T1 và số tiền 700.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 và số 43/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2472622, số khung: RLHJA3924MY447428, BKS: 21B2255.03, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 10.000.000 đồng; 01 chiếc ví giả da nam màu nâu cũ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 20.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 2IV1 - 4732, nhãn hiệu SYM Angel, màu đỏ đen, số máy: VMVA2AD108802, số khung: RLGXA10DH6H108802, xe cũ đã qua sử dụng xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.500.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 21T6 - 0698, màu nâu, kiểu dáng xe Dream, thân xe có dán tem nhãn Honda Dream, lốc máy có chữ SANDA, số máy SD072263, số khung: VMEPCG00221073255, xe cũ đã qua sử dụng xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 700.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 21B1 - 063.41, nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu nâu bạc, số máy: 16SB025551, số khung: RLCS1640BY019749, xe cũ đã qua sử dụng xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-TP ngày 09/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại là ông Phạm Viết Đ khai ngoài việc ông bị mất chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe như ông đã khai, ông còn bị mất một số đồ vật tài liệu để trong cốp xe gồm: 01 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Viết Đ; 01 bộ đồ sửa chữa xe máy đã cũ; 01 buri mua dự phòng còn mới chưa sử dụng; 01 áo đi mưa mới; 01 chai nhựa có chứa 0,5lit xăng để dự phòng và 03 lít xăng trong bình xe. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông các khoản tiền sau: Tiền bồi thường do phải làm lại Giấy phép lái xe bị mất: 10.000.000 đồng; 01 bộ đồ sửa chữa xe máy đã cũ: 200.000 đồng; 01 buri mua dự phòng còn mới chưa sử dụng: 50.000 đồng; 01 chai nhựa có chứa 0,5lit xăng để dự phòng và 03 lít xăng trong bình xe: 80.000 đồng; 01 áo đi mưa mới: 10.000 đồng; tiền bồi thường 29 ngày bị mất xe và tạm giữ xe ông phải thuê xe để làm phương tiện đi lại từ ngày 23/8/2023 đến ngày 21/9/2023 là 29 ngày x 100.000 đồng/1 ngày = 2.900.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất trong kinh doanh khi bị mất xe: 29 ngày x 100.000 đồng/1 ngày = 2.900.000 đồng. Tổng cộng ông yêu cầu bị cáo Doãn Anh T bồi thường là 16.140.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Doãn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Doãn Anh T từ 03 đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường của ông Đ không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận; án phí và quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không nhất trí yêu cầu bồi thường của bị hại Phạm Viết Đ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23; 25; 26 và 28 tháng 8 năm 2023 Doãn Anh T đã thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Yên Bái có tổng trị giá 16.920.000 đồng. Trong đó có 3 lần trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm, gồm:

Ngày 23/8/2023, Doãn Anh T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel có biển kiểm soát 21V1 - 4732 có giá trị 2.500.000 đồng của ông Phạm Viết Đ. Ngày 26/8/2023 T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus có biển kiểm soát 21B1-063.41 có giá trị 3.000.000 đồng của chị Đào Thị Thuý L. Ngày 28/8/2023, T thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, có biển kiểm soát 21B2-255.03 có trị giá 10.000.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu nâu có trị giá 20.000 đồng bên trong có số tiền 700.000 đồng của anh Vũ Anh T1. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp trong các lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm là 16.220.000 đồng. Năm 2019 Doãn Anh T bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của Doãn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 96/CT-VKS-TP ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã nhiều lần thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; đã bị Tòa án xử phạt tù hai lần cùng về tội phạm liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi vi phạm của bản thân, bị cáo tác động nhờ mẹ để nộp lại số tiền thu lợi bất chính cho anh Nguyễn Đức Công số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý tài sản đã thu giữ và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã xử lý vật chứng, trao trả tài sản cho anh Vũ Anh T1, ông Phạm Viết Đ, anh Lê Anh T2 và chị Đào Thị Thúy L. Anh T1, anh T2 và chị L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Ông Phạm Viết Đ khai ngoài việc ông bị mất chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mà ông đã nhận lại, ông còn bị mất một số tài sản đồ vật để trong cốp xe và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 16.140.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố ông khai ngoài mất xe mô tô và giấy đăng ký xe ông không mất tài sản đồ vật gì khác. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông trong những ngày bị mất xe và bồi thường những đồ vật tài liệu khác ông để trong cốp nhưng tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức C khẳng định không có tài liệu đồ vật đó trong cốp xe như ông Đ khai. Ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh đối với yêu cầu của mình là có căn cứ. Bị cáo không thừa nhận và không nhất trí đối với yêu cầu bồi thường của ông Đ. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Phạm Viết Đ.

Anh Nguyễn Đức C đã mua của T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V1-4732 với giá 2.000.000 đồng, T đã tác động nhờ bà Phạm Thị Tuyết L (mẹ đẻ của bị cáo) hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh C nên anh C không có yêu cầu, đề nghị gì, bà L cũng không yêu cầu T phải hoàn trả cho bà số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với anh Nguyễn Đức C, Đinh Thành Công, Nguyễn Tiến D là người đã mua xe do T trộm cắp mà có nhưng các anh đều không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với hành vi bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, kiểu dáng xe Dream, gắn biển kiểm soát 21T6 - 0698 có giá trị 700.000 đồng của anh Lê Anh T2 và bán cho anh Đinh Thành C lấy số tiền 600.000 đồng, anh T2 đã được trả lại xe và anh C không yêu cầu T phải bồi thường. Do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; ngày

28/8/2023 T sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Quá trình điều tra T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Ông Phạm Viết Đức có yêu cầu bồi thường về dân sự nhưng không có căn cứ, không được HĐXX chấp nhận nên phải chịu án dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, tuy nhiên ông Đ là người cao tuổi và có đề nghị xin miễn án phí nên ông Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Doãn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Doãn Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Phạm Viết Đ về việc yêu cầu bị cáo Doãn Anh T phải bồi thường số tiền 16.140.000 đồng.

4. Về án phí:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Doãn Anh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm Viết Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CA TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thu Hương